

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày 28-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thành phần tham gia gồm:

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bổng

2. Bà Hà Thị Yên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

- *Người tiến hành tố tụng:*

Kiểm sát viên: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Bảo Lâm và ông Lò Văn Hoàn.

Ngày 28/3/2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 10/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Lò Thành C (tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 6 năm 1997 tại xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số định danh cá nhân: 014097010128; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lò Cẩm Đ (đã chết) và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: có 01 tiền án ngày 04/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/3/2021 chấp hành xong án phạt tù, đã chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2012 UBND huyện Phù yên đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 22/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ nơi cư trú: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên phát hiện một người đàn ông, đi bộ có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Lò Thành C tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng C khai là ma túy vừa mua với một người không quen biết với giá 300.000đ mục đích mua về sử dụng, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 điện thoại di động, hiệu Xphone kèm 01 sim có số thuê bao 0382.527.519.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 20/12/2022 C lên khu vực Nghĩa trang thị trấn Phù Yên để sử dụng ma túy, tại đây C gặp một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cũng đi sử dụng ma túy qua tiếp xúc nói chuyện C xin số điện thoại của người này, mục đích để hỏi mua bán ma túy.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/12/2022 C mượn điện thoại di động, hiệu Xphone, có số thuê bao 0382.527.519 của bà Đinh Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) để gọi vào số thuê bao 0369.923.851 của người đàn ông quen ngày 20/12/2022 để hỏi mua ma túy, do người đàn ông này không có ở nhà nên đã cho C số điện thoại 0335.998.719 để C liên hệ mua ma túy.

C tiếp tục liên lạc vào số thuê bao 0335.998.719 thì có một người đàn ông nghe máy, C hỏi mua ma túy với người này và bảo bán cho 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, người đàn ông đồng ý và hẹn C ra Khu vực bệnh viện đa khoa Phù Yên để lấy ma túy. Đến điểm hẹn C đưa 300.000đ cho người đàn ông còn người đàn ông nhận tiền và đưa cho C 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng. Khi nhận gói ma túy đi về đến tiểu khu X, thị trấn Phù Yên thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Ngày 21/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh kết quả 01 gói nilon màu trắng thu giữ của Lò Thành C có khối lượng 0,216gam; lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu C1.

Tại Bản kết luận giám định số: 87/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,216gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,216gam; loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định truy tố bị cáo Lò Thành C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thành C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo như sau:

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Thành C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01(một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc, mở + 01 (một) mảnh nilon màu trắng được cho vào trong 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín.

- + Trả lại cho bà Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Xphone, màu ghi, kèm 01 sim có số thuê bao 0382.527.519, máy cũ đã qua sử dụng do bà T không biết, không liên quan đến việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội.

- Về án phí HSST: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an lập hồi 11 giờ 05 phút ngày 21/12/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản làm việc về nội dung: mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 21/12/2022, bị cáo Lò Thành C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,216gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 04/9/2019 bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/3/2021 chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục

có hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm cần được áp dụng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác nộp ma túy cho tổ công tác, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo c

Xét về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2012 đã từng đi trường giáo dưỡng và năm 2016 đi cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, có nhân thân xấu. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng được cho vào một phong bì của C an huyện Phù Yên được dán kín là những vật không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu ghi, bên trong lắp 01 sim số 0382.527.519, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của người có QLLQ bà Đinh Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) khi bị cáo đem sử dụng làm công cụ phạm tội bà T không biết và bị cáo không nói cho bà T biết việc sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bà Đinh Thị T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông cho số điện thoại và người bán ma túy cho bị cáo Bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thành C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (21/12/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01(một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc, mở + 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại cho người có QLLQ bà Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Xphone, màu ghi, có chữ số IMEL1: 358735069597804, số IMEL2:358735069597812, kèm 01 sim có số thuê bao 0382.527.519, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 29/BB-GNVC ngày 10/3/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục THADS huyện Phù Yên).

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thành C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2023).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thắm